

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tim và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1991; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị D, họ tên cha: Không xác định (*theo bị cáo khai họ tên cha là Nguyễn Văn D*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương từ ngày 07/6/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/6/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hứa Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hứa Văn T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/6/2018, Hứa Văn T1 gọi điện từ số thuê bao 0967486509 đến số thuê bao 01693678186 của P, nhờ P mua ma túy hộ. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, T1 cùng Hứa Văn T2 đến nhà P để mua ma túy về cùng sử dụng. Khi đến, chỉ có một mình P ở nhà, đang ngồi chơi điện thoại ở giường, T1 tiếp tục nhờ P mua ma túy hộ thì P trả lời có một gói và chỉ vào gói ma túy đá P để ở trên giường. T1 cầm gói ma túy, hỏi P giá bao nhiêu, P trả lời "gói hai", tức là gói ma túy giá 200.000 đồng. T2 lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đặt ở giường ngay trước mặt P, P cầm tờ tiền cất vào túi quần. T2 mượn của P 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm coóng thủy tinh và ống hút, rồi cùng với T1 đi về nhà T1 để sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc T1 và T2 đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Kim Thành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút và 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là gói ma túy đá T1 và T2 vừa mua của Lê Văn P, chưa sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số: 307/KLGD (Đ6) ngày 07/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,02 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu phân tích hết. Hoàn lại vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư số: 307/2018/PC54.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSKT-HS ngày 11/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thu thập thêm chứng cứ để xem xét xử lý P với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với 02 người trở lên.

Ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản chuyển hồ sơ vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/6/2018. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong, số: 307/2018/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an

thành phố Hải Phòng, được hoàn lại sau giám định. Tịch thu cho tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa. Tịch thu cho phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Hứa Văn T1 và Hứa Văn T2 đều vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của T1, T2 và bị cáo P trong quá trình điều tra còn mâu thuẫn về việc xác định T1 và T2 thì ai là người đề xuất đi mua ma túy, số tiền mua ma túy là của ai, khi gặp P thì ai là người hỏi P về giá bán gói ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo P xác định không trực tiếp nhận tiền từ T1 hoặc T2, bị cáo cũng không biết số tiền 200.000 đồng để ở giường là của ai. Do vậy, chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội đối với 02 người trở lên. Lời khai của bị cáo Lê Văn P tại phiên tòa, cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 07/6/2018, tại nhà ở của bị cáo tại thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo P bán trái phép một gói ma túy có khối lượng 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ chất bột dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine và gửi đi giám định. Mẫu vật đã sử dụng phân tích hết, cơ quan giám định hoàn lại vỏ bao bì của mẫu vật; ngoài ra, cơ quan điều tra quản lý 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo P, do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia quản lý của Hứa Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo quản lý của bị cáo P trực tiếp liên quan đến tội phạm nên tịch thu cho phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lê Văn P khai do đối tượng tên C ở Hải Phòng cho, nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh nên Tòa án không xét. Đối với Hứa Văn T1 và Hứa Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam chất ma túy để sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Kim Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và T2 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/6/2018.
3. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong, số: 307/2018/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa.

Tịch thu cho phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Vật chứng và số tiền được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/9/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn